

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 / 2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Nhó

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Ông Phạm Hồng Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 1 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ- thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HS ngày 5 tháng 1 năm 2021 đối với bị cáo:

**PHẠM VĂN N**, sinh ngày: 16/05/2000 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: tổ 44 phường H A, quận C L, thành phố Đ N. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Thiện và bà Mai Thị Loan;

Nhân thân: tại bản án số 58 ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản .

Tiền án: tại bản án số 56 ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 12 tháng về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:**

+ Anh Phan Kiều Đức Chinh, sinh năm: 1980; Trú tại: 26 đường Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

+ Anh Trần Ngại; sinh năm: 1950; trú tại: Số 606/4 đường Trường Chinh, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết; Trú tại: Số 95 đường Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Thành Trung, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 108 đường Đinh Tiên Hoàng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Quang Tuấn; sinh năm: 1983. Trú tại: Số 196 đường Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Văn Linh ; sinh năm: 1986; trú tại: Số 196 đường Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông Nguyễn Quang Dũng, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 06 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ( có mặt).

- Ông Huỳnh Ngọc Dũng - Sinh năm: 1985.trú tại: Tổ 06 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/7/2020 Phạm Văn N đi bộ dọc đường Trường Chinh để tìm kiếm nhà dân sơ hờ trộm cắp tài sản. N đi bộ đến gần cầu vượt ngã ba Huế thì thấy tại sân nhà số 26 Trường Chinh của anh Phan Kiều Đức Chinh có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Deahan màu nâu, BKS 43G 1- 073.269 không có người trông coi và trên xe vẫn còn chìa khóa trên xe. N tiến đến dắt xe lui ra ngoài đường Trường Chinh và nổ máy xe bỏ chạy. Sau đó gặp anh Nguyễn Thành Trung và bán cho anh Trung với số tiền 400.000đ. Đến ngày 21/7/2020 Trung mang xe này bán cho ông Nguyễn Quang Tuấn và nói xe mất giấy tờ và biển số. Trung hỏi là làm giấy tờ được không thì Tuấn trả lời được nên mua với giá 1.200.000 đ. Ngoài ra N còn thực hiện thêm hai vụ trộm khác nữa:

Vụ thứ nhất: vào ngày 10/7/2020 N đến số 606/4 Trường Chinh quận Cẩm Lệ trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Heasun, màu đỏ BKS 43S4-4901 (kiểu của ông Trần Ngại. Sau đó N mang xe đến tiệm mua bán xe máy tại 86 Đỗ Thúc Tịnh bán cho Linh với giá 500.000đ, Linh bán lại cho Hùng Ngọc Dũng giá 950.000 đ. Dũng đem về và bán cho người thanh niên lai lịch với giá 2.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: vào ngày 13/7/2020 N đến số nhà 93 Yên Thế, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Wait, màu xanh đen, biển kiểm soát số: 43X1-5363 của chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Đến ngày 15/7/2020, N tiếp tục bán chiếc xe này cho anh Huỳnh văn Linh với giá 500.000đ. Sau đó, anh Dũng đồng ý mua lại anh Linh với giá 900.000đ. Sau đó anh Dũng bán cho người mua phế liệu với giá 1.000.000 đồng. Qua điều tra, Phạm Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dehan màu nâu, BKS 43G1-073.69

Kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐGTS ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: -01 chiếc xe mô tô hiệu Dehan màu nâu, BKS 43G1-073.69 trị giá 870.000 đ; 01 chiếc xe mô tô hiệu Heasun, màu đỏ BKS 43S4-4901 trị giá 820.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô hiệu Wait, màu xanh đen, biển kiểm soát số: 43X1-5363 trị giá 600.000 đồng.

Sau khi phục vụ điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe chiếc xe mô tô hiệu Dehan, màu nâu, BKS 43G1-073.69 cho anh Phan Kiều Đức Chinh và anh Chinh không có yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô hiệu Heasun, màu đỏ BKS 43S4-4901 do anh Nguyễn Bă Ngọt đứng tên chủ sở hữu. Sau đó, chị Ngọt tặng xe trên cho con gái Nguyễn Thị Tính, chị Ngọt sử dụng một thời gian rồi tặng cho cha chồng là ông Trần Ngại ; ông Ngại yêu cầu bồi thường 3.000.000 đ.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wait, màu xanh đen, biển kiểm soát số: 43X1-5363 do anh Phan Hải Sơn đứng tên chủ sở hữu và bán lại cho chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết, chị Tuyết yêu cầu bồi thường 3.000.000 đ

Đối với Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Quang Tuấn, Huỳnh Văn Linh, Nguyễn Quang Nghĩa và Huỳnh Ngọc Dũng có hành vi mua bán các xe ô tô do N phạm tội mà có nhưng do N nói nguồn gốc xe của cha và chị trong gia đình, sẽ đem giấy tờ đến sau những người này mua với mục đích lấy phụ tùng đã qua sử dụng và bán phế liệu không biết là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở. Do đó, HĐXX không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 10/7/2020 đến ngày 19/7/2020 Phạm Văn N đã có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã lén lút trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng với tổng giá trị chiếm đoạt 2.290.000) Do đó, hành vi này của bị cáo Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng bị cáo lại bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài ra, bị cáo N có nhân thân xấu là: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản,. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 58/2018/HSST ngày 12/11/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù, tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo chưa thực hiện việc nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời, theo kết quả trả lời xác minh của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì Chi cục không thụ lý thi hành đối

với Phạm Văn N cũng như bản án nêu trên. Do đó, HĐXX xác định bị cáo N chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] . Chiếc xe 01 chiếc xe mô tô hiệu Heasun, màu đỏ BKS 43S4-4901 ông Ngại yêu cầu bồi thường 3.000.000 đ; Chiếc xe mô tô hiệu Wait, màu xanh đen, biển kiểm soát số: 43X1-5363 chị Tuyết yêu cầu bồi thường 3.000.000 đ. Tại phiên tòa bị cáo N đồng ý bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe chiếc xe mô tô hiệu Dehan, màu nâu, BKS 43G1-073.69 cho anh Phan Kiều Đức Chinh là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về trách nhiệm dân sự công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo N cho ông Trần Ngại số tiền 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết số tiền 3.000.000 đồng; Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Quang Tuấn, Huỳnh Văn Linh, Nguyễn Quang Nghĩa và Huỳnh Ngọc Dũng có hành vi mua bán các xe mô tô do N phạm tội mà có nhưng do N nói nguồn gốc xe của cha và chị trong gia đình, sẽ đem giấy tờ đến sau những người này mua với mục đích lấy phụ tùng đã qua sử dụng và bán phế liệu không biết là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở. Do đó, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo N bồi thường cho ông Trần Ngại số tiền 3.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe mô tô hiệu Heasun, màu đỏ BKS 43S4-4901.

Bị cáo Phạm Văn N tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết số tiền 3.000.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe mô tô hiệu Wait, màu xanh đen, biển kiểm soát số: 43X1-5363

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.** Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Văn Nhó**







